TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.
2. Bà Trịnh Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T1 Th1, xã Th2 T2, huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ph T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T1 Th1, xã Th2 T2, huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 18 tháng 4 năm 2022, bản tự khai ngày 15 tháng 5 năm 2022, cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Dương Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ph T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả xúc phạm nhau. Anh T nhiều lần đánh đập chị, chị đã cố gắng chịu đựng để con cái có cuộc sống hạnh phúc và chị cũng đã nhiều lần khuyên anh T nhưng anh T vẫn không

thay đổi. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Th đề nghị giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ng A, sinh ngày 24/4/2014; cháu Nguyễn Phi G H, sinh ngày 07/10/2017. Ly hôn, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ph T trình bày:

Anh và và chị Dương Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, cộng thêm áp lực công việc làm ăn kinh tế nên thời gian gần đây xảy ra việc cải nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh chị Th, tuy nhiên anh đã xin lỗi vợ và hứa sẽ thay đổi. Hiện tại anh T xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ng A, sinh ngày 24/4/2014; cháu Nguyễn Phi G H, sinh ngày 07/10/2017. Nếu vợ chồng ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phi G H, giao cháu Nguyễn Ng A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đề nghị cho vợ chồng đoàn tụ, về con chung anh T trình bày nếu trường hợp phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng một cháu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Th ly hôn anh Nguyễn Ph T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ng A, sinh ngày 24/4/2014 cho chị Dương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Phi G H, sinh ngày 07/10/2017 cho anh Nguyễn Ph T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Dương Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ph T, anh T có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn T1 Th1, xã Th2 T2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Nguyễn Ph T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/10/2013 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, do áp lực công việc nên vợ chồng thường xảy ra va chạm cải vã, gây gỗ, xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh T không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh T đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ng A, sinh ngày 24/4/2014; cháu Nguyễn Phi G H, sinh ngày 07/10/2017. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, giao một cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, đây là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, làm mẹ. Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Ng A ngày 09/9/2022 cháu Ngọc Anh trình bày nguyện vọng cháu mong muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy HĐXX xét thấy nên giao cháu Nguyễn Phi G H sinh ngày 07/10/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ng

A, sinh ngày 24/4/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

***[3].*Về án phí:** Chị Dương Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Th ly hôn anh Nguyễn Ph T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ng A, sinh ngày 24/4/2014 cho chị Dương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Phi G H, sinh ngày 07/10/2017 cho anh Nguyễn Ph T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Th, anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005895 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị Th đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Th, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đông Tiến, Đông Sơn;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**